

Số: /TB-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai đối tượng đề nghị
Xác định mức độ khuyết tật

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Căn cứ Thông tư 02/2021 ngày 24/6/2021 về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Căn cứ thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác minh mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND xã An Lão về việc kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã An Lão ngày 13/10/2025.

Qua xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã An Lão tổ chức niêm yết công khai 47 đối tượng đề nghị tháng 10 năm 2025 (Có danh sách kèm theo)

1. Thời gian niêm yết: Trong thời gian 05 ngày làm việc (từ ngày 14 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 20 tháng 10 năm 2025)

2. Điểm niêm yết: Trang Cổng thông tin điện tử xã An Lão tại địa chỉ <https://anlao.haiphong.gov.vn/>

Trong thời gian niêm yết, nếu có ý kiến thắc mắc, phản ánh về các nội dung trong thông báo niêm yết đề nghị gửi về UBND xã An Lão (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để báo cáo lãnh đạo kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Hết thời gian niêm yết, nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị. Ủy ban nhân dân xã An Lão hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã An Lão thông báo đến toàn thể cán bộ, Nhân dân xã An Lão biết và thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ - HĐND;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Trung tâm sự nghiệp công;
- Lưu: VT, VHXH.

Đinh Thành Đồng

DANH SÁCH
NIÊM YẾT CÔNG KHAI ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT
(Kèm theo Thông báo số ngày / / năm 2025 của UBND xã An Lão)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Dạng khuyết tật						Mức độ khuyết tật				Ghi chú
				Vận động	Nghe, nói	Nhìn	Thần kinh, tâm thần	Trí tuệ	Khác	Đặc biệt nặng	Nặng	Nhẹ	Không xác định	
1	Đinh Văn Thuận	10/5/1971	Hoàng Xá						1		1			
2	Nguyễn Văn Sơn	18/02/1990	Bách phương 3						1		1			
3	Ngô Thị Kim Ân	9/10/1971	Xuân Áng						1		1			
4	Nguyễn Tiến Dũng	4/11/2013	An Luận			1					1			
5	Nguyễn Văn Quang	10/6/1962	Quyết Tiến 3						1		1			
6	Nguyễn Ngọc Hiếu	5/8/2006	Hoàng Xá					1			1			
7	Đinh Quốc Chương	14/9/1971	Đại Hoàng 1	1							1			
8	Phạm Thị Nguyệt	1/1/1932	Lai Thị	1						1				
9	Nguyễn Thị Chuyên	1/1/1976	An Tràng						1		1			
10	Trần Thị Quầy	10/1/1925	Văn Tràng 1	1						1				
11	Lưu Văn Sĩ	27/7/1957	Lai Thị						1		1			
12	Ngô Doãn Trường	20/10/1957	Bách Phương 2						1		1			
13	Vũ Văn Quảng	3/9/1966	Văn Tràng 1						1		1			
14	Lê Gia Hưng	10/2/2020	Văn Tràng 2						1		1			

15	Bùi Văn Tuấn	2/9/1983	Nhị Hải				1					1		
16	Nguyễn Văn Thuận	11/11/1970	Tiên Hội						1		1			
17	Phạm Thị Thung	8/3/1938	Khúc Giản						1		1			
18	Lương Xuân Cốt	19/5/1952	Khúc Giản	1						1				
19	Nguyễn Ngọc Lanh	12/6/1962	Khúc Giản						1			1		
20	Nguyễn Thị Lắm	8/10/1954	Quyết Tiến 3	1							1			
21	Vũ Thanh Sơn	27/01/2014	Xuân Áng					1				1		
22	Lê Thị Nhân	5/1/1980	Kinh Xuyên				1					1		
23	Phạm Văn Thân	3/8/1954	Quyết Tiến 2						1			1		
24	Phạm Thị Liên	17/6/1965	Trần Phú						1		1			
25	Bùi Thị Thời	2/1/1959	Quyết Tiến 1				1					1		
26	Vũ Thị Mến	27/10/1966	Trần Phú				1					1		
27	Nguyễn Thị Mười	7/5/1950	Quyết Tiến 2			1					1			
28	Vũ Thị Tâm	26/3/1967	Quyết Tiến 2						1		1			
29	Nguyễn Văn Oánh	10/10/1960	Vị Xuyên						1		1			
30	Nguyễn Thị Thế	2/11/1963	Hoàng Xá		1						1			
31	Dương Văn Đại	1/1/1958	Đại Hoàng 4						1		1			
32	Phạm Văn Chương	1/9/1955	Khúc Giản						1			1		
33	Nguyễn Văn Hiểu	28/11/1975	Quyết Tiến 3						1			1		

34	Nguyễn Thị Hiên	25/02/1960	Văn Trảng 2		1						1			
35	Hoàng Tuấn Nam	2/2/1967	Xuân Sơn 1	1								1		
36	Bùi Xuân Trung	15/3/1956	Đại Hoàng 4						1		1			
37	Nguyễn Kim Anh	26/10/1972	Tứ Trung	1							1			
38	Bùi Văn Ly	21/4/1960	Khúc Giản						1			1		
39	Nguyễn Thị Phương	1/8/1977	Quyết Thắng						1		1			
40	Nguyễn Thị Nguyên	1/9/1950	Quyết Tiến 3	1							1			
41	Nguyễn Đình Dung	10/6/1960	Trần Phú						1			1		
42	Hoàng Thị Ngạn	3/1/1963	Tiên Hội	1								1		
43	Lương Thị Nghi	19/5/1957	Khúc Giản	1							1			
44	Nguyễn Văn Vinh	21/4/1972	An Luận						1		1			
45	Nguyễn Thị Loan	6/4/1964	Hoàng Xá						1		1			
46	Nguyễn Thị Hương Ly	10/5/1995	Quyết Tiến 3						1		1			
47	Hoàng Thế Hùng	5/3/1954	Tam Sơn						1			1		
Tổng cộng		47		10	2	2	4	2	27	3	30	14		